

QUYẾT ĐỊNH

V/v **Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp**
Đơn hàng: mua sắm vật tư xử lý sự cố HT lò hơi, tuabin

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN - ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn-TKV (V-NSCP) đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/05/2021;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HĐQT ngày 31/03/2026 của HĐQT Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý vật tư

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-V.NSCP ngày 03/02/2025 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy định về mua sắm vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, và duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn -TKV;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-V.NSCP ngày 17/07/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Than – Điện Nông Sơn – TKV về việc ban hành quy trình quản lý, thực hiện công tác quản lý vật tư;

Theo đề nghị của Tổ tư vấn công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán đơn hàng: mua sắm vật tư xử lý sự cố HT lò hơi, tuabin:
(theo phụ lục đính kèm)

1. Giá trị dự toán: 386.760.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng, đã bao gồm thuế VAT)

2. Nguồn chi phí: Từ nguồn chi phí SXKD của Công ty.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp như sau:

- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Báo giá cạnh tranh rút gọn
- Thời gian tổ chức mua sắm: tháng 09/2026
- Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng

Điều 3. Kế toán trưởng, trưởng các phòng: TCHC, KĐV, TCKT, KTĐ và Tổ tư vấn công ty căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PGĐ (e.copy)
- Lưu VT, KĐV, Kha (6).

GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Thắng



PHỤ LỤC: DỰ TOÁN CHI PHÍ

(Kèm theo Quyết định số: 42.4A/QĐ-V.NSCP ngày 21 tháng 09 năm 2026 của Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV)

TT	Tên vật tư hàng hoá	Mã VT	Danh điểm, thông số KT, số chế tạo	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Ống thép (Ống thép lốc)		Φ370x10mm Vật liệu 310S L=1,5m	Ống	2	65.500.000	131.000.000	
2	Ống thép (Ống thép lốc)		Φ325x10mm Vật liệu 310S L=3m	Ống	2	66.250.000	132.500.000	
3	Ống thép (Ống thép lốc)		Φ345x10mm Vật liệu 310S L=1m	Ống	1	52.100.000	52.100.000	
4	Mặt bích		R330 x R239 mm Lỗ Ø8 mm; Tâm lỗ R315 mm Hình vành khăn Vật liệu SUS 304, dày 10mm (Bản vẽ kèm theo)	Cái	8	2.250.000	18.000.000	
5	Ống sinh hơi (Ống uốn gia công)		KT: R240/R180mm φ60x5mm Chiều dài cung 754mm Bản vẽ đính kèm	Ống	16	1.125.000	18.000.000	
	Tổng giá trị trước thuế:						351.600.000	
	Thuế GTGT 10%:						35.160.000	
	Tổng cộng:						386.760.000	

